

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06 -8-2020

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Minh Thuận**.

2. Ông **Võ Minh Dẫn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 250/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Tú L**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số nhà A, ấp An T, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- Bị đơn: Ông **Đinh Sóc K**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số nhà B, ấp Tú Đ, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Tú L trình bày:**

Thông qua mai mối, bà Cao Thị Tú L và ông Đinh Sóc K tổ chức lễ cưới vào năm 2000. Sau đó tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An H

cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2001 ngày 04/01/2001. Sau khi kết hôn, bà L về làm dâu bên gia đình của ông K tại ấp Tú Đ, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2002 thì bà L phát hiện ông K có lối sống không chung thủy nên từ đó vợ chồng xảy ra bất hòa, cự cãi liên tục. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ cũng như không còn tôn trọng nhau. Lâu dần tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được nên bà L đã bỏ về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại ấp An T, xã An H, huyện Châu Thành và sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà L ông K có một người con chung tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003 hiện đang được ông K chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung bà L xác định không có.

Nay Bà Cao Thị Tú L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị Tú L yêu cầu ly hôn với ông Đinh Sóc K.
- Về con chung: Bà Cao Thị Tú L đồng ý giao con chung cho ông Đinh Sóc K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003 đến khi thành niên và bà L không phải cấp dưỡng cho con chung.
- Về tài sản chung: Bà Cao Thị Tú L xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung đối với ông Đinh Sóc K.
- Về nợ chung: Bà Cao Thị Tú L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện bà Cao Thị Tú L đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Tú L (bản sao chứng thực);
- + Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Cao Đ (bản sao chứng thực);
- + Trích lục kết hôn số 2189/TLKH – BS ngày 02/10/2019 (thể hiện số giấy chứng nhận kết hôn số 06/2001 ngày 04/01/2001);
- + Bản sao giấy khai sinh mang tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh để xem xét về nguyện vọng:** Được ông Đinh B1 là cha của ông Đinh Sóc K và là ông nội của em Đinh Thái B cung cấp thông tin về việc ông Đinh Sóc K thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như em Đinh Thái B có nguyện vọng được sống với cha khi cha mẹ ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đinh Sóc K. Nhưng ông Đinh Sóc K thường xuyên không có mặt tại nhà nên có ông Đinh B1 là cha ở cùng địa chỉ với ông Đinh Sóc K nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn bà Cao Thị Tú L vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà Cao Thị Tú L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đinh Sóc K; Yêu cầu được giao con chung tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003 cho ông Đinh Sóc K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà Cao Thị Tú L không phải cấp dưỡng cho con chung; Bà Cao Thị Tú L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Cao Thị Tú L và ông Đinh Sóc K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Tú L cho vợ chồng bà Cao Thị Tú L ông Đinh Sóc K ly hôn. Về con chung giao cho ông Đinh Sóc K trực tiếp nuôi dưỡng và bà Cao Thị Tú L không phải cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung và nợ chung đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc bà Cao Thị Tú L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 03/10/2019, bà Cao Thị Tú L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Đinh Sóc K có nơi cư trú tại số nhà 43, ấp Tú Đ, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Đinh Sóc K vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Cao Thị Tú L:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 2010 đến năm 2011, bà Cao Thị Tú L và ông Đinh Sóc K tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An H cấp giấy chứng nhận kết hôn số

06/2001 ngày 04/01/2001. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị Tú L và ông Đinh Sóc K là hợp pháp.

[3.2] Sau khi kết hôn, bà L về làm dâu bên gia đình của ông K tại ấp Tú Đ, xã Đ, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2002 thì bà L phát hiện ông K có lối sống không chung thủy nên từ đó vợ chồng xảy ra bất hòa, cự cãi liên tục. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ cũng như không còn tôn trọng nhau. Lâu dần tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được nên bà L đã bỏ về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại ấp An T, xã An H, huyện Châu Thành và sống ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Điều này chứng tỏ cuộc sống chung của vợ chồng bà Cao Thị Tú L ông Đinh Sóc K không thể tiếp tục do vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2003 mà không tìm cách hàn gắn được tình cảm vợ chồng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Tú L cho bà Cao Thị Tú L được ly hôn với ông Đinh Sóc K.

[3.3] Về con chung: Theo giấy khai sinh số 19, quyển số 01.TP.2005 do Ủy ban nhân dân xã Đ cấp ngày 02/6/2005 và lời trình bày của bà Cao Thị Tú L xác định vợ chồng bà Cao Thị Tú L ông Đinh Sóc K có một người con chung tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003 hiện đang được ông Đinh Sóc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Nên có cơ sở xác định vợ chồng bà Cao Thị Tú L ông Đinh Sóc K có một người con chung tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003. Bà Cao Thị Tú L yêu cầu được giao con chung tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003 cho ông Đinh Sóc K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà Cao Thị Tú L không phải cấp dưỡng cho con chung. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy rằng ông Đinh Sóc K không có ý kiến phản đối và tại phiên tòa hôm nay cháu Đinh Thái B đã 16 tuổi, 10 tháng, 10 ngày. Kể từ năm 2003 đến nay cháu Đinh Thái B đều do ông Đinh Sóc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Mặc dù không thể trực tiếp làm việc với ông Đinh Sóc K và cháu Đinh Thái B, nhưng thông qua ông Đinh B1 là cha của ông Đinh Sóc K và ông nội của cháu Đinh Thái B đều thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Tú L giao cháu Đinh Thái B cho ông Đinh Sóc K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

[3.4] Về cấp dưỡng: Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng do bà Cao Thị Tú L là người không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Do ông Đinh Sóc K không yêu cầu bà Cao Thị Tú L phải cấp dưỡng cho con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nhưng bà Cao Thị Tú L có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà Cao Thị Tú L xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Cao Thị Tú L xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Cao Thị Tú L chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Đinh Sóc K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Cao Thị Tú L và ông Đinh Sóc K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 các điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Tú L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Tú L được ly hôn với ông Đinh Sóc K. Quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị Tú L ông Đinh Sóc K theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2011 do Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/01/2001 chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Đinh Thái B, sinh ngày 27/9/2003 (hiện nay Đinh Thái B đang sống chung với ông Đinh Sóc K) cho ông Đinh Sóc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà Cao Thị Tú L không phải cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Cao Thị Tú L mà không ai được cản trở. Bà Cao Thị Tú L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Đinh Sóc K.

3/ Về tài sản chung: Bà Cao Thị Tú L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Cao Thị Tú L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Tú L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001955, ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (bà Cao Thị Tú L đã thực hiện xong). Ông Đinh Sóc K không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị Tú L và ông Đinh Sóc K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- UBND xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc